

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN CẨM LỆ
TP. ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **33/2022/KDTM-ST**

Ngày: 30/9/2022

V/v yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả tiền

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẨM LỆ - TP. ĐÀ NẴNG**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phùng Văn Nhó

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Trình
2. Ông Đoàn Văn Hòa

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Lê Thị Dự - Thư ký Toà án nhân dân quận Cẩm Lệ.

Ngày 30 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Toà án nhân dân quận Cẩm Lệ xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 15/2022/TLST-KDTM ngày 13/5/2022 về việc “*Yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả tiền*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 105/2022/QĐXXST-DS ngày 13 tháng 8 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 101/2022/QĐ-ST ngày 24 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Công ty TNHH MTV VLXD S S S; Địa chỉ: Số 33 đường V C C, phường H X, quận C L, thành phố Đ N. Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Hữu C, chức vụ: Giám đốc. Có mặt

- *Bị đơn:* Công ty TNHH MTV S B L; Địa chỉ: Số 123 M Đ D, phường H X, quận C L, thành phố Đ N. Người đại diện theo pháp luật: Ông L Đ N, chức vụ: Giám đốc. vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện gửi đến Tòa án ngày 22 tháng 4 năm 2022 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn Công ty TNHH MTV VLXD S S S (nay gọi là Công ty S S S) trình bày:

Trong năm 2020, ông N đại diện Công ty S B L trực tiếp đứng ra mua hàng vật liệu xây dựng của Công ty S S S và nợ số tiền 103.828.520 đồng. Đến ngày 20/10/2020, hai bên đã đối chiếu và chốt công nợ đúng số tiền nêu trên.

Sau nhiều lần nhắc nợ thì bà Võ Đoan H là vợ ông N có trả được cho Công ty số tiền 6.000.000 đồng. Số tiền nợ còn lại 97.828.520 đồng, Công ty đã nhiều lần nhắc nhở nhưng ông N không trả. Khi tôi đến Công ty ông N để nhắc nợ thì bị ông N xua đuổi, cố tình trốn tránh và không muốn trả nợ.

Nay Công ty S S S khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc Công ty S B L phải thanh toán số tiền nợ gốc là 97.828.520 đồng và tiền lãi suất 0,6%/tháng, tương đương số tiền 10.565.000 đồng, tổng cộng yêu cầu Công ty S B L phải trả cho S S S số tiền 108.393.520 đồng.

Tại phiên tòa, ông Lê Hữu C đại diện theo pháp luật của Công ty S S S rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền nợ lãi và yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Công ty S B L thanh toán số tiền nợ gốc 97.828.520 đồng

Bị đơn Công ty TNHH MTV S B L (Nay gọi là Công ty S B L) trình bày:

Hai bên Công ty có mua bán với nhau khi có yêu cầu, nghĩa là công ty S B L có nhu cầu mua hàng sắt, xi măng thì bên S S S cung cấp, việc mua bán cũng khá lâu và việc mua bán này không có hợp đồng mua bán, vì mua bán lâu nên khi mỗi đơn hàng cung cấp bên Công ty S B L thanh toán, có đơn thanh toán, có đơn không thanh toán đủ và cộng dồn chưa đối chiếu công nợ, công ty S S S cũng chưa xuất hóa đơn đúng như số hàng mà Công ty S B L mua theo đơn hàng.

Việc cộng dồn công nợ cho đến khi dịch Covid xảy ra và công việc nhận thầu của Công ty S B L không có đơn hàng từ giữa năm 2020 nên khó khăn lại càng khó khăn. Bên Công ty S B L cũng bị khách hàng khát nợ và bỏ trốn. Cho nên việc chậm trả thanh toán cho S S S là không tránh khỏi.

Năm 2021, dù dịch vẫn tiếp tục xảy ra, mọi hoạt động kinh doanh bị dừng lại theo chỉ thị của Chính phủ. Công ty S B L vẫn cố gắng thanh toán cho Công ty S S S xuống còn dưới 100 triệu. Năm 2022, thành phố cho phép đi lại và bắt đầu công việc. Công ty S S S đã rất nhiều lần đến nhà tôi gây áp lực và gây mất trật tự đã bị cơ quan có thẩm quyền phạt vi phạm hành chính. Tổng số nợ hiện nay Công ty S S S chỉ in ra và mang quan đòi nợ, cũng không biết số tiền đó chính xác hay không. Công ty đề nghị S S S in gửi lại cho Công ty tôi để công ty tôi kiểm tra lại.

Việc Công ty S S S yêu cầu tính lãi suất công ty không đồng ý bởi lẽ chúng tôi không khác định được số tiền nợ từ ngày nào vì mua bán nợ cộng dồn nên không thể lấy mốc nợ 18 tháng như S S S đã yêu cầu.

Việc thanh toán tiền khi mua hàng là trách nhiệm của Công ty S B L, khó khăn do đại dịch xảy ra, công ty chúng tôi sẽ sắp xếp thanh toán trong khả năng và thời gian sớm nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa HĐXX nhận định:

Về thủ tục tố tụng:

[1] Bị đơn Công ty TNHH MTV S B L có địa chỉ trụ sở tại số 123 đường Mạc Đăng Doanh, phường Hòa Xuân, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng nên Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 30, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Bị đơn Công ty S B L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không rõ lý do, HĐXX căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Tại phiên tòa, đại diện theo pháp luật của Công ty S S S ông Lê Hữu C rút một phần yêu cầu khởi kiện về yêu cầu tính lãi và chỉ yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Công ty S B L phải trả số tiền nợ gốc 97.828.520 đồng. Xét việc rút một phần khởi kiện của Công ty S S S là tự nguyện và được HĐXX chấp nhận, căn cứ vào Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự HĐXX đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về nội dung:

[4] Công ty S S S và Công ty S B L có thực hiện việc mua bán hàng hóa là vật liệu xây dựng gồm sắt thép, xi măng và các vật liệu xây dựng khác để Công ty S B L thực hiện việc xây dựng công trình từ ngày 02/01/2020 đến ngày 30/9/2020. Căn cứ trình bày của các bên thì việc mua bán không có hợp đồng mua bán hàng hóa cụ thể được ký kết giữa hai Công ty, mà việc mua bán được thực hiện theo nhu cầu, trong trường hợp S B L yêu cầu cung cấp hàng hóa thì S S S sẽ cung cấp và các bên thực hiện việc đối chiếu công nợ để xác định số tiền còn nợ. Theo Công ty S B L trình bày thì việc mua bán có lúc công ty thanh toán đủ, cũng có lúc thanh toán một phần, S B L cho rằng số tiền yêu cầu của S S S

Công ty chưa nắm cụ thể là bao nhiêu nên chưa xác định số tiền còn nợ S S S. Căn cứ Biên bản đối chiếu công nợ ngày 20/10/2020 giữa hai công ty lập để đối chiếu công nợ từ ngày 02/01/2020 đến 30/9/2020 xác định tính đến hết ngày 30/9/2020, Công ty S B L còn nợ S S S số tiền 103.828.520 đồng, biên bản đối chiếu này được lập tại Công ty S S S và được người đại diện theo pháp luật của hai Công ty ký và đóng dấu. Quá trình yêu cầu trả nợ, Công ty S B L đã thanh toán được số tiền 6.000.000 đồng, hiện còn nợ lại số tiền 97.828.520 đồng.

[5] Căn cứ tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, căn cứ lời trình bày của các đương sự, HĐXX nhận định: Mặc dù việc mua bán hàng hóa giữa hai công ty là không có hợp đồng ràng buộc quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của các bên nhưng giữa các bên đã xác định có việc mua bán hàng hóa là vật liệu xây dựng để Công ty S B L thực hiện việc xây dựng công trình. Quá trình mua bán vật liệu xây dựng giữa hai bên cũng đã có đối chiếu công nợ cụ thể tính đến ngày 30/9/2020 và xác nhận nợ của Công ty S B L tại biên bản đối chiếu công nợ được hai công ty lập vào ngày 20/9/2020. Việc Công ty S B L cho rằng chưa rõ số tiền còn nợ là bao nhiêu là không có cơ sở và cố tình trốn tránh nghĩa vụ trả nợ. Quá trình thực hiện việc đối chiếu công nợ, S B L đã trả được cho S S S 6.000.000 đồng và đến nay không thực hiện nghĩa vụ trả tiền theo biên bản đối chiếu công nợ mà S S S đã yêu cầu. Mặc dù tại biên bản đối chiếu công nợ các bên không thỏa thuận thời gian thanh toán, tuy nhiên căn cứ lời trình bày của nguyên đơn và bị đơn, xác định đã nhiều lần ông Lê Hữu C là người đại diện theo pháp luật của S S S đến yêu cầu S B L thực hiện nghĩa vụ thanh toán nhưng S B L vẫn không chịu thanh toán nợ là vi phạm nghĩa vụ quy định tại Điều 440 của Bộ luật Dân sự. Do vậy, yêu cầu khởi kiện của S S S về việc yêu cầu S B L thanh toán số tiền 97.828.520 đồng là có cơ sở và được HĐXX chấp nhận.

[6] Việc Công ty B L đã được Tòa án nhiều lần triệu tập để tham gia hòa giải đối chiếu số tiền còn nợ với Công ty S S S, để được thể hiện ý kiến liên quan đến khoản nợ theo yêu cầu khởi kiện của S S S nhưng S B L nhiều lần trốn tránh, từ bỏ quyền được chứng minh, cung cấp chứng cứ cho Tòa án nên S B L phải chịu hậu quả về việc không hợp tác của mình. Như vậy, HĐXX căn cứ vào biên bản đối chiếu công nợ ngày 20/9/2020 do S S S cung cấp cho Tòa án là cơ sở để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của S S S là phù hợp.

[7] Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm bị đơn Công ty S B L phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Các điều 440 của Bộ luật Dân sự;
- Các điều 30, 35, 39, 147, 227, 228, 271, 272 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH MTV VLXD S S S về việc yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả tiền với Công ty TNHH MTV S B L.

Tuyên xử:

1. Buộc Công ty TNHH MTV S B L phải có nghĩa vụ trả cho Công ty TNHH MTV VLXD S S S số tiền 97.828.520 đồng (Chín mươi bảy triệu tám trăm hai mươi tám nghìn năm trăm hai mươi đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự.

3. Về án phí: Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm Công ty TNHH MTV S B L phải chịu 4.891.426 đồng (Bốn triệu tám trăm chín mươi một nghìn bốn trăm hai mươi sáu đồng).

Công ty TNHH MTV VLXD S S S không phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Hoàn cho ông Công ty TNHH MTV VLXD S S S 2.709.838 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai thu số 0001866 ngày 12 tháng 5 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

4. Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Q. Cẩm Lệ;
- Chi cục THADS Q. Cẩm Lệ;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phùng Văn Nhớ

